

Số: 113/2024/QĐST-DS

Tân An, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 320 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn ngày 05 tháng 8 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần H (viết tắt: Ngân hàng TMCP H);

Địa chỉ trụ sở chính: Số E Đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên hệ: Số A Đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông L: Ông Phạm Điền T; địa chỉ liên hệ: Tầng A Tòa nhà T, Số A Đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*:

1/ Ông Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 15/12/1964;

2/ Bà Tống Kim D, sinh năm 1967;

Cùng cư trú tại: Số B Đường T, Khu phố F, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và phương thức trả nợ:

Chậm nhất ngày 05 tháng 9 năm 2024, ông Huỳnh Thanh T1 và bà Tổng Kim D phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP H số nợ còn thiếu theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 13/02/2023, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 00289/2023/HĐTDHM/RB/4146599 ngày 23/02/2023, Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 169654.06458/2023/HĐCV ngày 01/7/2023 tín đến ngày 05/8/2024 gồm: 2.092.569.008 đồng, lãi trong hạn là 307.262.850 đồng, nợ lãi quá hạn là 98.125.481 đồng; tổng cộng là 2.497.957.339 đồng.

Kể từ ngày 06/8/2024, ông T1 bà D còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông T1 bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thời hạn thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa số 17, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CV 138506, sổ vào sổ cấp GCN: CH01914 do UBND thành phố T cấp ngày 25/12/2020; hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng C và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T cùng ngày 24/02/2023 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho Ngân hàng TMCP H.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Thanh T1 và bà Tổng Kim D phải liên đới chịu 20.489.787 đồng sung ngân sách Nhà nước (đã được giảm $\frac{1}{2}$ do hòa giải thành).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí là 40.308.494 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001874 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Thanh T1 và bà Tổng Kim D phải liên đới chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; số tiền này Ngân hàng TMCP H đã tạm ứng và chi phí xong, ông T1 bà D phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Các đương sự (03);
- Viện KSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn